

KẾ HOẠCH

**Thẩm định kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo
Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các văn bản của Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 19/10/2025 về việc tổ chức triển khai Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ; Công điện số 2780/CĐ-BDTTG ngày 20/11/2025 về việc rà soát xác định xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Công điện số 2816/CĐ-BDTTG ngày 25/11/2025 đôn đốc việc rà soát xác định xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thẩm định kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ (Nghị định số 272/2025/NĐ-CP), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các Sở, ngành, UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Kết quả xác định, phân định chính xác danh sách thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III để làm căn cứ áp dụng các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách có liên quan khác trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Thực hiện việc xác định, phân định đảm bảo các nguyên tắc khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng thực tiễn.

- Sử dụng số liệu chính thức tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 (để đảm bảo thống nhất sử dụng: Tỷ lệ nghèo đa chiều chung cả nước là 4,06% năm 2024; thu nhập bình quân đầu người năm 2024 là 5,4 triệu đồng/người/tháng).

- Tuân thủ nghiêm quy trình, hồ sơ, thẩm quyền xác định, phân định đã được quy định tại Chương IV Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng rà soát

- Thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thôn, xã miền núi; thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát xác định tiêu chí thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
2. Phân định địa bàn thôn, xã theo trình độ phát triển.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Cấp xã (Ủy ban nhân dân các xã, phường)

- Tổ chức rà soát, xác định và lập danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4, 5 và 6; thôn đặc biệt khó khăn và xã khu vực I, II, III theo quy định tại Điều 7 và khoản 2 Điều 8 của Nghị định.

- Lập báo cáo kết quả xác định, phân định và hồ sơ gửi UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) theo quy định.

2. Cấp tỉnh

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

- Rà soát xác định tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại khoản 3 các Điều 4, 5 và 6 của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

- Lập báo cáo kết quả xác định, phân định và hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện thẩm định kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

- Tổng hợp chung kết quả rà soát, tham mưu UBND tỉnh hoàn thành việc xác định, phân định và gửi kết quả về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 25/12/2025.

2. Các Sở, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện việc thẩm định số liệu các tiêu chí xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Phân công nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này*); đồng thời, cử công chức có nghiệp vụ chuyên môn phù hợp để tham gia thẩm định số liệu các tiêu chí xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*danh sách công chức về Sở Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 03/12/2025*).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, xác định thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã theo trình độ phát triển (Khu vực I, II, III).

- Tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) thẩm định, phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để thực hiện Kế hoạch.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên đây là Kế hoạch thẩm định kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Xây dựng, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thống kê tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, trung tâm: NC, TH, ĐTKT, NNMT, CN&CTTĐT tỉnh thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vl. 05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái